

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá thanh lý
06 xe ô tô đã qua sử dụng của Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong (lần 2)**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quy định số 14-QĐ/TU ngày 19/6/2026 của Thành ủy Hà Nội về thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-TĐTCB ngày 31/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong phê duyệt danh mục tài sản công đề nghị xử lý là xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-TĐTCB ngày 15/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá thanh lý tài sản xe ô tô;

Xét kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản lần 1 theo Thông báo số 77-TB/TĐTCB ngày 15/9/2026 (Biên bản họp Hội đồng lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngày 05/10/2026),

Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (lần 2) như sau:

1. Người có tài sản đấu giá

- Tên: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong.
- Địa chỉ: Số 66 đường Cao Lỗ, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm

- Tài sản đấu giá: 06 (sáu) xe ô tô đã qua sử dụng.
- Tổng giá khởi điểm: 139.697.500 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*). Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chí lựa chọn và nguyên tắc lựa chọn

3.1. Tiêu chí lựa chọn thực hiện theo khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản (đã được sửa đổi, bổ sung) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP, chi tiết tại **Phụ lục** kèm theo Thông báo này, gồm:

- Tiêu chí bắt buộc (mục I Phụ lục): có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Tổ chức không đáp ứng tiêu chí này không được đánh giá các tiêu chí còn lại.

- Tiêu chí chấm điểm (mục II, III, IV, V Phụ lục): tổng điểm tối đa là 97 điểm.

3.2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất là tổ chức được lựa chọn.

3.3. Trường hợp có từ 02 tổ chức trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn tổ chức có điểm mục IV (năng lực, kinh nghiệm và uy tín) cao hơn; nếu vẫn bằng nhau thì lựa chọn tổ chức có điểm mục III (phương án đấu giá) cao hơn; nếu vẫn bằng nhau thì Hội đồng tổ chức bốc thăm công khai, có sự chứng kiến của đại diện các tổ chức liên quan và lập biên bản.

3.4. Trường hợp hết thời hạn nộp hồ sơ chỉ có 01 tổ chức nộp hồ sơ, Trường xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu tổ chức đáp ứng tiêu chí bắt buộc và hồ sơ có đủ thành phần theo mục 4 Thông báo này.

4. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn

4.1. Thành phần hồ sơ (02 bộ), mỗi bộ sắp xếp theo thứ tự sau:

a) Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, do người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký tên, đóng dấu;

b) Bản thuyết minh đáp ứng tiêu chí, trình bày lần lượt theo đúng thứ tự các mục, tiểu mục của Phụ lục; mỗi tiêu chí ghi rõ thông tin, số liệu và số trang của tài liệu chứng minh tương ứng;

c) Phương án đấu giá đối với 06 xe ô tô, thuyết minh đủ các nội dung tại mục III Phụ lục: hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá; việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (địa điểm, phương thức); đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá; giải pháp giám sát, chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an ninh, trật tự phiên đấu giá;

d) Tài liệu chứng minh cho từng tiêu chí, gồm:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (mục IV.5);

- Danh sách đấu giá viên kèm Thẻ đấu giá viên hoặc tài liệu xác định thời gian hành nghề của từng đấu giá viên, của người đứng đầu tổ chức (mục IV.6, IV.7, IV.8);

- Tài liệu về trụ sở, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ, hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình, trang thông tin điện tử, trang thông tin đấu giá trực tuyến, nơi lưu trữ hồ sơ (mục II);

- Bảng tổng hợp các cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm 2025 (năm trước liền kề), ghi rõ: số hợp đồng, tài sản, giá khởi điểm, giá trúng đấu giá, tỷ lệ chênh lệch, kết quả đấu giá thành hoặc không thành (mục IV.1, IV.2, IV.3, IV.4 và V.1). Trường hợp không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá;

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 và chứng từ nộp thuế được cơ quan thuế xác nhận; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước năm 2025 (mục IV.9).

4.2. Tài liệu chứng minh là bản sao có chứng thực, hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Tổ chức chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu. Trường hợp phát hiện thông tin, tài liệu không trung thực, việc xử lý thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

4.3. Hình thức hồ sơ: hồ sơ đóng thành quyển, đánh số trang liên tục, đặt trong phong bì dán kín, niêm phong. Ngoài phong bì ghi: tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức; dòng chữ "Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản - 06 xe ô tô - Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong".

4.4. Tiêu chí nào không có thông tin hoặc không có tài liệu chứng minh thì không được tính điểm. Trường hợp không tiếp nhận tài liệu bổ sung sau thời điểm kết

thúc nhận hồ sơ, trừ văn bản giải trình làm rõ thông tin đã có trong hồ sơ theo yêu cầu bằng văn bản của Hội đồng. Hồ sơ đã nộp không hoàn trả.

5. Thời gian, địa điểm và cách thức nộp hồ sơ

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày được đăng thông báo công khai trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, Hệ thống đấu giá trực tuyến và Cổng thông tin điện tử của Trường.

5.2. Thời điểm nộp hồ sơ là thời điểm Trường nhận được hồ sơ, được ghi tại Sổ tiếp nhận hồ sơ có chữ ký của người nhận. Đối với hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính, thời điểm nộp hồ sơ là thời điểm Trường nhận được bưu gửi, không tính theo ngày gửi.

5.3. Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, số 66 đường Cao Lỗ, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

5.4. Cách thức nộp: nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Người nộp trực tiếp xuất trình giấy giới thiệu của tổ chức và căn cước công dân, căn cước hoặc hộ chiếu (giấy ủy quyền, nếu nộp thay).

5.5. Thời gian nhận hồ sơ nêu tại mục 5.1 được đăng thống nhất trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, Hệ thống đấu giá trực tuyến và Cổng thông tin điện tử của Trường.

6. Thông tin liên hệ

Đồng chí Hoàng Thị Thủy, Chuyên viên Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu; điện thoại: 0988 470 779.

Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Hệ thống daugiatriectuyen.gov.vn;
- Cổng Thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT, HCQT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Minh Anh



Phụ lục

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(kèm theo Thông báo số 80 -TB/TĐTCB, ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, xây dựng theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố (tiêu chí bắt buộc)	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (năm 2025), bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì làm tròn đến hàng phần trăm; trường hợp số điểm dưới 1 điểm (kể cả 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0
4.1	Tổ chức (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức (B) có số cuộc thấp hơn liền kề (U cuộc): Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức (C) có số cuộc thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc): Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Dưới 05 năm	4,0
5.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên theo quy định). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (xe ô tô) trong năm trước liền kề. Tài sản cùng loại được xác định theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản (đã được sửa đổi, bổ sung)	1,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nằm trên địa bàn thành phố Hà Nội	4,0
	TỔNG SỐ ĐIỂM TỐI ĐA	97,0